

Số: 1995 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt nội dung quy hoạch cần điều chỉnh để triển khai lập
điều chỉnh Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2050**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1668/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 22/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 66.2/2025/NQ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về việc điều chỉnh quy hoạch cấp

quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong thời gian chưa ban hành Luật Quy hoạch (sửa đổi);

Căn cứ Nghị quyết số 273/NQ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 306/NQ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1519/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về tổ chức lập điều chỉnh Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau sắp xếp đơn vị hành chính);

Theo đề nghị của Sở Tài chính (tại Tờ trình số 291/TTr-STC ngày 22 tháng 10 năm 2025).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung quy hoạch cần điều chỉnh để triển khai lập điều chỉnh Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

Lập điều chỉnh Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm tổ chức hợp lý không gian phát triển của thành phố Cần Thơ trong bối cảnh mới, có sự thay đổi về quy mô dân số, địa giới hành chính; phát huy tối đa lợi thế của thành phố Cần Thơ (sau sáp nhập), góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói riêng, vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước nói chung.

2. Nội dung

Lập điều chỉnh Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chính cần điều chỉnh như sau:

a) Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, điều kiện phát triển đặc thù của thành phố; phân tích, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội; hiện trạng sử dụng đất; hiện trạng hệ thống đô thị, nông thôn; hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, không gian ngầm; hiện trạng môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên và đa dạng sinh học;

b) Xây dựng các kịch bản phát triển và lựa chọn kịch bản phát triển thành phố Cần Thơ;

c) Xác định quan điểm và mục tiêu phát triển;

d) Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá phát triển trong kỳ quy hoạch;

đ) Điều chỉnh phương án tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội;

e) Điều chỉnh phương án phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn thành phố;

g) Cập nhật, điều chỉnh phương án phát triển hệ thống đô thị, nông thôn; định hướng phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD);

h) Cập nhật, điều chỉnh phương án phát triển các khu chức năng; phương án phát triển cụm công nghiệp, các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; phương án phát triển những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn, những khu vực có vai trò động lực;

i) Cập nhật, điều chỉnh phương án phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật;

k) Cập nhật, điều chỉnh phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội;

l) Điều chỉnh, bổ sung định hướng phát triển không gian ngầm;

m) Cập nhật, điều chỉnh định hướng sử dụng đất trên địa bàn thành phố;

n) Cập nhật, điều chỉnh phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn thành phố;

o) Cập nhật, điều chỉnh phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên trên địa bàn thành phố, bao gồm phương án phát triển bền vững rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất và phát triển kết cấu hạ tầng lâm nghiệp trên địa bàn thành phố;

p) Cập nhật, điều chỉnh phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra;

q) Điều chỉnh phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố;

r) Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch;

s) Xây dựng báo cáo quy hoạch gồm báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt;

t) Điều chỉnh, cập nhật hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Tài chính là cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương có liên quan và các tỉnh lân cận liên quan đến nội dung quy hoạch điều chỉnh; chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan lập điều chỉnh quy hoạch thành phố theo các nội dung cần điều chỉnh trong quyết định này; đảm bảo tiến độ, chất lượng và tuân thủ quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *TL*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT.TU, TT.HĐND TP (để b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- Văn phòng Thành ủy;
- VP ĐDBQH và HĐND TP;
- Các Ban thuộc HĐND TP;
- VP UBND TP (2,3);
- Cơ quan Trung ương tại TP;
- Đơn vị sự nghiệp TP;
- Lưu: VT.SMH



PHỤ LỤC

Nội dung quy hoạch cần điều chỉnh để triển khai lập điều chỉnh Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH THÀNH PHỐ

Quy hoạch thành phố Cần Thơ là công cụ quan trọng nhằm cụ thể hóa quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long trên không gian lãnh thổ thành phố, là cơ sở định hướng tổ chức không gian phát triển, phân bổ nguồn lực, kết nối vùng và điều phối các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố. Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Nghị quyết số 1668/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ năm 2025, cùng với định hướng phát triển trong kỷ nguyên mới đã đặt ra yêu cầu khách quan về điều chỉnh quy hoạch thành phố. Thành phố Cần Thơ được tái lập trên cơ sở sáp nhập thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng không chỉ là một dấu mốc lịch sử quan trọng trong tiến trình cải cách hành chính của quốc gia, mà còn kéo theo những thay đổi sâu sắc về địa lý hành chính, quy mô dân số, định hướng phát triển, tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội (thay đổi không gian phát triển, cấu trúc vùng, các trục kết nối hạ tầng, cũng như các hành lang, cực tăng trưởng kinh tế - xã hội), phương án sử dụng và phân bổ đất đai. Do đó, quy hoạch thành phố cần được rà soát, cập nhật và điều chỉnh toàn diện, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và phản ánh đầy đủ chủ trương mới trên một không gian phát triển mở rộng. Đây là cơ sở quan trọng để thành phố phát huy lợi thế quy mô sau sáp nhập, hình thành các cực tăng trưởng mới và thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn tới.

Từ những lý do trên cho thấy việc điều chỉnh Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là yêu cầu cấp thiết và có ý nghĩa chiến lược quan trọng nhằm:

- Phù hợp với phạm vi, quy mô, tính chất không gian hành chính - đô thị mới của thành phố đã được hình thành sau sắp xếp đơn vị hành chính, với diện tích tự nhiên 6.360,83 km²¹ và quy mô dân số hơn 3.207.077 người².

- Bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ trong hệ thống quy hoạch quốc gia: Việc điều chỉnh Quy hoạch thành phố giúp kết nối chặt chẽ với Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long và các quy hoạch ngành quốc gia... Qua đó, tạo nền tảng pháp lý vững chắc để huy động vốn đầu tư, thu

¹ Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

² Dân số chung 03 tỉnh năm 2024 theo Thông báo kết luận của tập thể Ban Thường vụ Thành ủy số 67-TB/TU ngày 25 tháng 9 năm 2025.

hút các dự án chiến lược và triển khai hiệu quả các chính sách phát triển bền vững.

- Cụ thể hóa quan điểm phát triển trong kỷ nguyên mới của Đảng và Nhà nước. Khẳng định định hướng chuyển dịch mô hình tăng trưởng sang đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; coi khoa học - công nghệ và chuyển đổi số là động lực chủ yếu. Đặc biệt là cụ thể hóa các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị về đột phá phát triển các ngành, lĩnh vực trọng tâm.

- Đạt được mục tiêu tăng trưởng hai con số, tận dụng lợi thế quy mô sau sáp nhập để hình thành các cực tăng trưởng mới, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

- Giải quyết thách thức về hạ tầng kết nối và môi trường. Quy mô dân số, công nghiệp và logistics tăng nhanh tạo áp lực lên hạ tầng giao thông, cấp - thoát nước, xử lý chất thải, nhà ở công nhân, dịch vụ y tế - giáo dục... Điều chỉnh quy hoạch giúp bố trí hợp lý hạ tầng kỹ thuật, xác lập hành lang bảo vệ môi trường, xây dựng đô thị thích ứng khí hậu.

- Cơ cấu lại nền kinh tế và phát triển các khu chức năng. Phát huy đôi đa lợi thế của thành phố Cần Thơ (sau sáp nhập), góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng tính khả thi và tính dự báo của quy hoạch: Việc điều chỉnh cho phép cập nhật kịp thời các chỉ tiêu về dân số, hạ tầng, đô thị hóa, sử dụng đất và cơ cấu kinh tế, phù hợp với tốc độ tăng trưởng mới của thành phố sau sáp nhập. Điều này giúp quy hoạch sẽ là công cụ để thành phố chỉ đạo, điều hành, dẫn dắt quá trình phân bổ nguồn lực và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội.

Như vậy, việc lập điều chỉnh Quy hoạch thành phố Cần Thơ không chỉ là yêu cầu, đòi hỏi khách quan mà là nhiệm vụ cấp thiết cần triển khai thực hiện nhằm bảo đảm cho quy hoạch đã được phê duyệt phù hợp với tình hình thực tiễn, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước để phát triển thành phố Cần Thơ trong giai đoạn tiếp theo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Lập điều chỉnh Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm xây dựng định hướng phát triển toàn diện, nhanh và bền vững cho thành phố Cần Thơ, phù hợp và phát huy tối đa hiệu quả việc tổ chức lại đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội. Quy hoạch thành phố xác lập mới không gian phát triển, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của thành phố; hướng tới mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở mức cao, bền vững, xanh và bao trùm, đồng thời bảo đảm quốc phòng - an ninh và ổn định xã hội trong dài hạn. Đây cũng là công cụ quan trọng để cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Đảng và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2021-2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Là công cụ quản lý của nhà nước trong việc điều hành phát triển kinh tế - xã hội thành phố, nhằm huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả, hợp lý các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội của thành phố theo hướng tăng trưởng xanh, nhanh và bền vững.

- Xác định phạm vi, ranh giới và không gian phát triển thành phố sau khi thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, bảo đảm thống nhất với tổ chức lãnh thổ quốc gia.

- Điều chỉnh quy hoạch thành phố để cụ thể hóa quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng ở cấp tỉnh về không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, hệ thống đô thị và phân bố dân cư nông thôn, kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Đánh giá tiềm năng, thế mạnh, các yếu tố động lực của thành phố Cần Thơ trên cơ sở không gian mới để đề xuất giải pháp phát triển phù hợp và hiệu quả.

- Làm rõ vai trò, chức năng của thành phố trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, trong tổng thể quốc gia, gắn với mục tiêu phát triển nhanh, xanh, bao trùm, tăng trưởng hai con số.

- Xác định, điều chỉnh, bổ sung quan điểm, mục tiêu phát triển, các chỉ tiêu phát triển, nhiệm vụ và giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội của thành phố thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xác định, điều chỉnh và đề xuất phương hướng, giải pháp phát triển các ngành quan trọng của thành phố; phương án phát triển, phân bổ nguồn lực trên địa bàn; phương hướng phát triển kết cấu hạ tầng, khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, quốc phòng trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng được hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quy hoạch thành phố Cần Thơ, đáp ứng yêu cầu quản lý chung nhằm phát triển thành phố, các địa phương trong vùng và quốc gia.

- Đảm bảo đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch tổng thể quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

1. Đối tượng

Là toàn bộ không gian thành phố Cần Thơ sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, với diện tích là 6.360,83 km², quy mô dân số là 3.207.077 người.

2. Phạm vi

- Phạm vi nghiên cứu lập điều chỉnh quy hoạch bao gồm: Toàn bộ phạm vi lập quy hoạch và những vấn đề của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cả nước và quốc tế có ảnh hưởng trực tiếp hoặc ảnh hưởng lớn đến thành phố Cần Thơ; những nội dung liên tỉnh, liên vùng như kết nối nội bộ vùng Đồng bằng sông Cửu Long,

liên vùng và với cả nước.

- Phạm vi không gian: Toàn bộ không gian lãnh thổ của thành phố Cần Thơ.
- Phạm vi thời gian: Thời kỳ quy hoạch 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của Luật Quy hoạch và định hướng của Quy hoạch tổng thể quốc gia.

IV. YÊU CẦU

- Bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch, các quy định của pháp luật có liên quan.

- Phù hợp với phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: Nội dung điều chỉnh quy hoạch phải bảo đảm phù hợp với phạm vi, ranh giới hành chính mới của thành phố Cần Thơ theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Trung ương về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1668/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ năm 2025.

- Bảo đảm tính kế thừa, cập nhật và điều chỉnh có chọn lọc: Kế thừa các nội dung còn phù hợp của quy hoạch thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1519/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2023; Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2023 và Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2023.

- Gắn kết chặt chẽ với các chiến lược phát triển quốc gia, quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Bảo đảm tính liên kết, thống nhất và đồng bộ với các quy hoạch khác: Nội dung điều chỉnh phải bảo đảm thống nhất, không chồng chéo, mâu thuẫn với Quy hoạch tổng thể quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long; bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường và bảo đảm quốc phòng an ninh.

- Phản ánh đầy đủ các xu thế phát triển mới và yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng: Nhiệm vụ điều chỉnh cần xác định rõ các động lực mới của thành phố trong bối cảnh chuyển đổi xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu; đồng thời thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bao trùm và bền vững.

- Đảm bảo tính khả thi, có luận chứng khoa học, thực tiễn rõ ràng: Các nội dung đề xuất trong nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch cần có cơ sở lý luận và thực tiễn, đảm bảo khả năng tổ chức thực hiện trong thực tế, đặc biệt là về tổ chức không gian, thu hút đầu tư và phát triển hạ tầng then chốt.

- Đảm bảo nguồn lực thực hiện điều chỉnh quy hoạch thành phố; thống nhất quản lý nhà nước về quy hoạch, đồng thời phân cấp, phân quyền hợp lý giữa các cấp chính quyền.

V. NỘI DUNG

Căn cứ vào yêu cầu thực tiễn phát triển mới của thành phố Cần Thơ sau sắp xếp lại đơn vị hành chính, việc lập điều chỉnh quy hoạch thành phố sẽ được triển khai toàn diện, bảo đảm đồng bộ từ khâu đánh giá hiện trạng, tiềm năng, nguồn lực đặc thù cho đến định hướng không gian phát triển, phân bổ nguồn lực và xây dựng các giải pháp tổ chức thực hiện. Nội dung triển khai tập trung làm rõ đặc điểm và vai trò của thành phố trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Quốc gia; cập nhật các xu hướng phát triển mới; xác định các ngành có lợi thế, phương án tổ chức không gian phát triển, liên kết nội vùng, bảo vệ tài nguyên môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, đồng thời đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm và danh mục dự án dự kiến đầu tư nhằm cụ thể hóa định hướng phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển bền vững, đảm bảo quốc phòng - an ninh trong giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Các nội dung quy hoạch cần điều chỉnh bao gồm:

1. Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, điều kiện phát triển đặc thù của thành phố; phân tích, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội; hiện trạng sử dụng đất; hiện trạng hệ thống đô thị, nông thôn; hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, không gian ngầm; hiện trạng môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên và đa dạng sinh học

a) Phân tích, đánh giá vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, xã hội, tài nguyên thiên nhiên và môi trường;

b) Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, thực trạng phát triển các ngành;

c) Phân tích, đánh giá thực trạng sử dụng đất;

d) Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn;

đ) Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển các khu chức năng, thực trạng phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội;

e) Phân tích, đánh giá thực trạng không gian ngầm;

g) Phân tích, đánh giá thực trạng sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu;

h) Xác định vị thế, vai trò của thành phố đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long, quốc gia;

k) Phân tích, dự báo các yếu tố, điều kiện của vùng, quốc gia, quốc tế tác động đến phát triển thành phố; các nguy cơ và tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố.

2. Xây dựng các kịch bản phát triển và lựa chọn kịch bản phát triển thành phố Cần Thơ

a) Xây dựng các kịch bản phát triển;

b) Phân tích ưu điểm, hạn chế, tính khả thi của từng kịch bản phát triển;

c) Lựa chọn kịch bản phát triển tối ưu.

3. Xác định quan điểm và mục tiêu phát triển

- a) Quan điểm về phát triển thành phố;
- b) Quan điểm về tổ chức không gian phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường;
- c) Xây dựng mục tiêu tổng quát, tầm nhìn và mục tiêu cụ thể.

4. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá phát triển trong kỳ quy hoạch

5. Điều chỉnh phương án tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội

- a) Xác định các khu vực động lực ưu tiên phát triển;
- b) Xác định các khu vực hạn chế phát triển;
- c) Xác định các khu vực lãnh thổ cần bảo tồn.

6. Điều chỉnh phương án phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn thành phố

- a) Định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực;
- b) Phân bố không gian các ngành, lĩnh vực.

7. Cập nhật, điều chỉnh phương án phát triển hệ thống đô thị, nông thôn; định hướng phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD)

- a) Điều chỉnh phương án phát triển đô thị;
- b) Điều chỉnh phương án phát triển nông thôn;
- c) Định hướng phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD).

8. Cập nhật, điều chỉnh phương án phát triển các khu chức năng; phương án phát triển cụm công nghiệp, các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; phương án phát triển những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn, những khu vực có vai trò động lực.

9. Cập nhật, điều chỉnh phương án phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật

a) Cập nhật, điều chỉnh phương án phát triển mạng lưới giao thông, bao gồm: mạng lưới đường cao tốc, quốc lộ, đường sắt; các tuyến đường thủy nội địa và đường hàng hải; các cảng biển; sân bay; mạng lưới đường bộ, đường thủy liên tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn và phương án phát triển mạng lưới đường của thành phố;

b) Cập nhật, điều chỉnh phương án phát triển mạng lưới cấp điện, bao gồm phương án phát triển điện lực đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn và phương án phát triển nguồn, lưới điện của thành phố;

c) Cập nhật, điều chỉnh phương án phát triển mạng lưới viễn thông và hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, bao gồm: các tuyến viễn thông quốc tế, quốc gia, liên tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và công trình viễn thông của thành phố;

d) Cập nhật, điều chỉnh phương án phát triển công trình thuỷ lợi, hệ thống cấp nước, thoát nước, bao gồm: công trình thuỷ lợi, hệ thống cấp, thoát nước đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn và công trình thuỷ lợi liên xã, hệ thống cấp nước, thoát nước liên xã;

đ) Cập nhật, điều chỉnh phương án phát triển các khu xử lý chất thải, nghĩa trang, bao gồm: các khu xử lý chất thải, chất thải nguy hại, khu nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hoả táng đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn và xác khu xử lý chất thải, khu nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hoả táng liên xã;

e) Cập nhật, điều chỉnh phương án phát triển hạ tầng phòng cháy, chữa cháy, bao gồm: hạ tầng phòng cháy, chữa cháy đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn và hạ tầng phòng cháy, chữa cháy của thành phố;

g) Cập nhật, điều chỉnh phương án phát triển hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, bao gồm: hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn và hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá của thành phố;

h) Cập nhật, điều chỉnh phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật khác.

10. Cập nhật, điều chỉnh phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội

Cập nhật, điều chỉnh phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội bao gồm: các dự án hạ tầng xã hội cấp quốc gia, cấp vùng, liên tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; các hạ tầng thương mại, hạ tầng y tế, hạ tầng giáo dục – đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, hạ tầng các thiết chế văn hoá, thể thao, du lịch, hạ tầng các cơ sở trợ giúp xã hội và hạ tầng xã hội khác của thành phố.

11. Điều chỉnh, bổ sung định hướng phát triển không gian ngầm

a) Định hướng phát triển không gian ngầm cho khu vực ngoài phạm vi mức giới hạn độ sâu thuộc quyền sử dụng của người sử dụng đất;

b) Định hướng phân vùng phát triển không gian ngầm gồm: khu vực khai thác, sử dụng không gian ngầm; khu vực hạn chế khai thác, sử dụng không gian ngầm; khu vực cấm xây dựng công trình ngầm.

12. Cập nhật, điều chỉnh định hướng sử dụng đất trên địa bàn thành phố

a) Cập nhật, điều chỉnh định hướng sử dụng đất theo không gian và chức năng sử dụng đất theo chỉ tiêu sử dụng đất do điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia phân bổ đảm bảo nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, phù hợp với tiềm năng đất đai của địa phương; phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, bảo đảm kết nối không gian phát triển liên ngành, liên vùng, các hành lang kinh tế và các vùng động lực phát triển; quỹ đất đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục, y tế, xã hội, văn hoá, thể dục, thể thao và nhà ở xã hội;

b) Sơ đồ, bản đồ phương án phân bổ và khoanh vùng các chỉ tiêu sử dụng đất.

13. Cập nhật, điều chỉnh phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn thành phố

a) Phương án về phân vùng môi trường theo vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải và vùng khác đã được định hướng trong quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia;

b) Xác định mục tiêu, chỉ tiêu bảo tồn đa dạng sinh học thành phố; xác định các khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, hành lang đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn thành phố;

c) Phương án về điểm, thông số, tần suất quan trắc chất lượng môi trường đất, nước, không khí quốc gia, liên tỉnh và thành phố đã được định hướng trong quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia;

d) Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản.

14. Cập nhật, điều chỉnh phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên trên địa bàn thành phố, bao gồm phương án phát triển bền vững rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất và phát triển kết cấu hạ tầng lâm nghiệp trên địa bàn thành phố.

15. Cập nhật, điều chỉnh phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra

a) Phân vùng chức năng của nguồn nước; xác định tỷ lệ, thứ tự ưu tiên phân bổ trong trường hợp bình thường và hạn hán, thiếu nước; xác định nguồn nước dự phòng để cấp nước sinh hoạt; xác định hệ thống giám sát tài nguyên nước và khai thác, sử dụng nước; xác định công trình điều tiết, khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên nước;

b) Xác định các giải pháp bảo vệ nguồn nước, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm hoặc bị suy thoái, cạn kiệt để bảo đảm chức năng của nguồn nước; xác định hệ thống giám sát chất lượng nước, giám sát xả nước thải vào nguồn nước;

c) Đánh giá tổng quát hiệu quả và tác động của biện pháp phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra hiện có; xác định các giải pháp nâng

cao chất lượng, hiệu quả hoạt động phòng, chống, khắc phục, cảnh báo, dự báo và giảm thiểu tác hại do nước gây ra.

16. Điều chỉnh phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố

- a) Phân vùng rủi ro đối với từng loại hình thiên tai trên địa bàn;
- b) Xây dựng phương án phòng chống lũ của các tuyến sông có đê, bờ bao;
- c) Xây dựng phương án phát triển hệ thống đê điều, bờ bao và kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố;
- d) Xây dựng phương án quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố.

17. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

- a) Giải pháp về huy động vốn đầu tư;
- b) Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực;
- c) Giải pháp về môi trường, khoa học và công nghệ;
- d) Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển;
- đ) Giải pháp về quản lý, kiểm soát phát triển đô thị và nông thôn;
- e) Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch;
- g) Dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch.

18. Xây dựng báo cáo quy hoạch gồm báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt.

19. Điều chỉnh, cập nhật hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu.